

Bản án số: 100/2026/HS-PT
Ngày 21-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Khoa

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Bà Vũ Thị Bích Diệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đình Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 68/2026/TLPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2026/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1982 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số A P, P, phường Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Lê Thị H2; có chồng Nguyễn Thành Đ (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/7/2025; có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo: Bà Lã Thùy D - Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 17/10/2022, tại khu vực trước cửa nhà số A P, phường Đ, quận H (nay là phường Đ), thành phố Hải Phòng, Tổ công tác Đội Cảnh sát trật tự - Phòng PC06 Công an thành phố H tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Thu H có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số đề được thua bằng tiền, thu giữ tại chỗ H đang ngồi bán số đề thuê: 01 tờ tích kê ghi số đề ngày 17/10/2022 với giá 100.000 đồng; 01 quyển sổ tự kê viết tay ghi số đề gồm

27 tờ = 54 trang ghi từ ngày 18/9/2022 đến ngày 15/10/2022; 03 tờ tự kê viết tay các ngày 15, 16, 17/10/2022 với tổng số tiền bán đề theo bảng kê là 8.915.000 đồng (có chữ ký của Nguyễn Thị Thu H); 01 điện thoại Iphone màu bạc, đã qua sử dụng và 2.220.000 đồng tiền mặt.

Tại Bản kết luận giám định số 18/KL-KTHS(TL) ngày 10/02/2025 và Bản kết luận giám định số 3176/KL-KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Chữ số, chữ viết trên 03 tờ tự kê viết tay các ngày 15, 16, 17/10/2022 và trên 01 quyển sổ tự kê viết tay ghi số đề gồm 27 tờ = 54 trang ghi từ ngày 18/9/2022 đến ngày 15/10/2022 thu giữ của bị cáo so với chữ số, chữ viết của Nguyễn Thị Thu H là của cùng một người.

Tại Biên bản kiểm tra điện thoại của Nguyễn Thị Thu H ngày 03/11/2022 phát hiện có các tin nhắn trên ứng dụng Zalo có nội dung liên quan đến việc ghi số lô đề của H với những người sau: “C” mua lô đề ngày 09/9/2022; “Chú T” mua lô đề các ngày 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16/10/2022; “Chân ngắn” mua lô đề ngày 14/10/2022; “Bảo Nhiên” mua lô đề ngày 09, 10, 11, 12, 14, 16/10/2022; có các tin nhắn văn bản nội dung liên quan đến việc “Chú T” mua số lô, đề của H vào các ngày 11, 13, 15/10/2022.

Tại Bản kết luận giám định số 312/KL-KTHS(KTS) ngày 29/6/2023 Phòng K Công an thành phố H kết luận: Không tìm thấy dữ liệu điện tử trong ứng dụng Zalo thời gian từ ngày 18/9/2022 đến ngày 17/10/2022 được lưu trong máy và trong sim đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Thị Thu H.

Tại Biên bản làm việc ngày 03/11/2022, Nguyễn Thị Thu H xác nhận: Tài khoản zalo “Bảo Nhiên” là của chị Đào Thị H3 là chị họ của H; tài khoản zalo “Chân ngắn” là của chị Nguyễn Thị H4 là em họ của H; tài khoản zalo “Chú T” là của ông Lê Văn T; tài khoản zalo “C” là khách vắng lai, H không biết căn cước, lai lịch. Tại Cơ quan điều tra, những người mua đề có lai lịch như trên đều thừa nhận có mua số lô, số đề của Nguyễn Thị Thu H phù hợp với nội dung biên bản kiểm tra điện thoại như trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thu H khai nhận: Nguyễn Thị Thu H có công việc chính là buôn bán, kinh doanh chả nem tại nhà. Vào khoảng tháng 5/2022 (không nhớ rõ ngày cụ thể), Nguyễn Thị Thu H bắt đầu ghi số lô, đề rồi chuyển bảng số lô, đề cho Lê Tuyết X, sinh năm 1984, nơi thường trú: Số F N, phường H, Hải Phòng để kiếm thêm thu nhập. Nguyễn Thị Thu H và Lê Tuyết X quy định số bao, xiên chuyển vào lúc 18 giờ 10 phút; số đề, ba càng chuyển vào lúc 18 giờ 20 phút hàng ngày với cách tính thắng thua trả thưởng cho khách dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Sau khi bán được số lô, đề cho khách xong thì H chụp ảnh tờ tem hoặc tờ phôi ghi số lô, đề rồi chuyển cho X qua ứng dụng Zalo, X nhận được tin nhắn Z từ bị can H chuyển bảng số lô, đề X sẽ nhắn lại “ok” để xác nhận đã nhận, sau đó X và H sẽ xóa tin nhắn về việc chuyển bảng số lô, đề. Hàng ngày, X sẽ thanh toán tiền thắng thua và trả tiền hoa hồng cho H bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Đến khoảng tháng 8 năm

2022, Nguyễn Thị Thu H không bán lô đề thuê cho Lê Tuyết X nữa mà bán lô, đề thuê cho một người đàn ông (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ). Người đàn ông này quy định phần trăm hoa hồng cụ thể như sau: số đề hưởng 7%, số ba càng hưởng 30%, số bao (lô) hưởng 5% và các cặp bao xiên 2,3,4 hưởng 10% trên tổng số tiền H bán được cho khách. Người đàn ông quy định H cách tính thắng thua cho khách mua số lô, số đề căn cứ vào kết quả xổ số miền B mở thưởng hàng ngày. Cụ thể số đề tính theo 02 số cuối của giải đặc biệt nếu khách trúng trả gấp 90 lần; số ba càng tính theo 03 số cuối của giải đặc biệt nếu khách trúng trả gấp 400 lần; số bao (lô) tính theo 02 số cuối của 27 giải nếu khách trúng thì trả gấp 3,5 lần, số xiên 2 nếu trúng 02 cặp số cuối của 27 giải trả gấp 15 lần, số xiên 3 nếu trúng 03 cặp số cuối của 27 giải trả gấp 50 lần, số xiên 4 nếu trúng 04 cặp số cuối của 27 giải trả gấp 200 lần trên tổng số tiền khách đã mua số lô, số đề. Vào khoảng 16 giờ các buổi chiều hàng ngày, H bán số đề cho khách có nhu cầu mua, người mua số lô, đề chủ yếu là khách vắng lai, người đi đường (không rõ thông tin, lai lịch) và một vài người quen biết. Sau khi ghi số lô, đề xong đến khoảng 18 giờ cùng ngày sẽ có người đến chụp ảnh lại tờ phôi ghi số lô đề mà H đã bán được trong ngày hôm đó, không chuyển bằng qua điện thoại. Đến khoảng 15 giờ ngày hôm sau sẽ có người đến thanh toán tiền H đã bán số lô, đề của ngày hôm trước nếu thừa tiền thì sẽ trả lại, nếu thiếu thì sẽ bù lại cho H bằng tiền mặt. Những người đến chụp ảnh tờ phôi ghi số lô đề và thanh toán tiền là ba người nam giới khác nhau, H không rõ nhân thân, lai lịch của những người này. Đến khoảng 17 giờ 50 phút ngày 17/10/2022, khi H đang ngồi bán số lô, đề tại trước cửa số nhà A P, phường Đ, Hải Phòng thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra, thu giữ vật chứng. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thu H đã khai nhận và lập bảng kê đối chiếu các số lô, số đề ghi trong quyển sổ tự kê viết tay ghi số đề gồm 27 tờ = 54 trang thu giữ của H với kết quả xổ Kiến thiết Miền Bắc từ ngày 18/9/2022 đến ngày 16/10/2022 (H đã ký xác nhận) thể hiện có 24 ngày/29 ngày mà tổng số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Cụ thể:

1. Số tiền bán số lô đề ngày 19/9/2022 là 5.475.000 đồng; số tiền khách trúng thưởng là 1.950.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 7.425.000 đồng; số tiền thu lời bất chính là 529.650 đồng.

2. Số tiền bán số lô đề ngày 20/9/2022 là 4.970.000 đồng; số tiền khách trúng thưởng là 1.800.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 6.770.000 đồng; số tiền thu lời bất chính là 427.150 đồng.

3. Số tiền bán số lô đề ngày 21/9/2022 là 4.375.000 đồng; số tiền khách trúng thưởng là 1.500.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc là 5.875.000 đồng; số tiền thu lời bất chính là 428.850 đồng.

4. Số tiền bán số lô đề ngày 22/9/2022 là 4.275.000 đồng; số tiền khách trúng thưởng là 2.200.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 6.475.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 438.350 đồng.

5. Số tiền bán số lô đề ngày 23/9/2022 là 4.645.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 2.600.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 7.245.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 411.150 đồng.

6. Số tiền bán số lô đề ngày 25/9/2022 là 5.160.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 900.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 6.060.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 506.250 đồng.

7. Số tiền bán số lô đề ngày 26/9/2022 là 4.040.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 1.600.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 5.640.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 402.650 đồng.

8. Số tiền bán số lô đề ngày 27/9/2022 là 5.215.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 4.875.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 10.090.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 528.250 đồng.

9. Số tiền bán số lô đề ngày 28/9/2022 là 6.165.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 5.300.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 11.465.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 546.200 đồng.

10. Số tiền bán số lô đề ngày 30/9/2022 là 4.445.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 1.800.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 6.245.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 438.050 đồng.

11. Số tiền bán số lô đề ngày 01/10/2022 là 4.115.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 2.550.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 6.645.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 398.900 đồng.

12. Số tiền bán số lô đề ngày 02/10/2022 là 5.905.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 3.900.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 9.805.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 673.500 đồng.

13. Số tiền bán số lô đề ngày 04/10/2022 là 3.370.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 3.300.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 6.670.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 348.100 đồng.

14. Số tiền bán số lô đề ngày 05/10/2022 là 4.955.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 1.950.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 6.905.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 500.750 đồng.

15. Số tiền bán số lô đề ngày 06/10/2022 là 6.335.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 1.650.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 7.985.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 669.500 đồng.

16. Số tiền bán số lô đề ngày 08/10/2022 là 4.400.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 1.350.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 6.340.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 580.600 đồng.

17. Tổng số tiền bán số lô đề ngày 09/10/2022 là 5.415.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 925.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 6.340.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 580.600 đồng.

18. Số tiền bán số lô đề ngày 10/10/2022 là 6.540.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 1.500.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 8.040.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 575.900 đồng.

19. Số tiền bán số lô đề ngày 11/10/2022 là 4.765.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 9.300.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 14.065.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 412.150 đồng.

20. Số tiền bán số lô đề ngày 12/10/2022 là 8.520.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 6.600.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 15.120.000 đồng; số tiền thu lời bất chính là 784.800 đồng.

21. Số tiền bán số lô đề ngày 13/10/2022 là 5.410.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 2.700.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 8.110.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 461.500 đồng.

22. Số tiền bán số lô đề ngày 14/10/2022 là 4.750.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 6.450.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 11.200.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 437.650 đồng.

23. Số tiền bán số lô đề ngày 15/10/2022 là 5.175.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 3.000.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 8.175.000 đồng; Số tiền thu lời bất chính là 626.700 đồng.

24. Số tiền bán số lô đề ngày 16/10/2022 là 5.215.000 đồng; Số tiền khách trúng thưởng là 2.700.000 đồng; Tổng số tiền đánh bạc là 7.915.000 đồng; số tiền thu lời bất chính là 601.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2026/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng đã căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 30 (Ba mươi) tháng tù. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Thị Thu H tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thu H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Người bào chữa cho bị cáo trình bày:* Hoàn toàn nhất trí về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo như Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2026/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng đã xét xử. Tuy nhiên, trước

khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới thể hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đã nộp đủ tiền thu lợi bất chính và án phí hình sự sơ thẩm, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mặt khác mức hình phạt Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 05/02/2026, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thu H có mặt. Ngày 09/02/2026, bị cáo nộp đơn kháng cáo là vẫn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2022 đến 16/10/2022, tại khu vực trước cửa nhà số A P, phường Đ, quận H (nay là phường Đ), thành phố Hải Phòng, Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề thuê, tổng số 24 lần (tương đương 24 ngày), trong đó số tiền dùng để đánh bạc mỗi ngày trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 20.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc 24 lần là 196.035.000 đồng và tổng số tiền thu lợi bất chính là 12.123.550 đồng. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới thể hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đã nộp đủ tiền thu lợi bất chính và án phí hình sự sơ thẩm, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mặt khác mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, là căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H; sửa Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Thu H thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.”

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2026/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND KV4 - Hải Phòng;
- TAND KV4 - Hải Phòng;
- TAND tối cao;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADS KV4 - Hải Phòng;
- UBND phường Đông Hải, TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Khoa

